

Bản án số: **457/2023/HNGĐ-ST**  
Ngày: 11/8/2023  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bền.
- Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Huy - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Cô Đàm Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **331/2023/TLST-HNGĐ** ngày 23/6/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/7/2023.

1. Nguyên đơn: **Lê Thị Thiên H**, sinh năm 1979 .

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Thanh T**, sinh năm 1974 .

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(chị H có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 06/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thiên H trình bày:*

Chị và anh Lê Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 133 ngày 29/11/2005.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2010 hai người bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè lại nhà ăn nhậu, không quan tâm đến vợ con, để chị một mình chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Ngoài ra, anh T hay ghen tuông vô cớ và có hành vi bạo lực đối với chị. Mặc dù, chị H đã nhiều lần khuyên anh T sửa đổi tính tình theo hướng tốt hơn, nhưng anh vẫn không thay đổi.

Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay, đôi bên không còn liên lạc qua lại nữa. Nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 03 con chung tên **Lê Thị Phi N**, sinh năm 1999; **Lê Minh T1**, sinh ngày 12/11/2005 và **Lê Anh D**, sinh ngày 07/4/2007. Khi ly hôn, con chung N đã lớn và lao động tự lo cho bản thân được, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với hai con chung còn lại, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D đến khi trưởng thành, yêu cầu anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 đến khi trưởng thành, các bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc cháu T1 mà không ai được cản trở. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc D mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Lê Thanh T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và anh có nộp bản tự khai ngày 17/7/2023 trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

- Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với anh T.
- Anh T vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang trình bày ý kiến:

*Về phần thủ tục*, kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành và tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án*, trên cơ sở phân tích các quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn Lê Thanh T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh T.

[2] **Về quan hệ tranh chấp:** Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[3] **Về hôn nhân:**

Chị Lê Thị Thiên H và anh Lê Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 133 ngày 29/11/2005.

Tại phiên tòa, chị H trình bày nguyên nhân xin ly hôn với anh T là vì hơn 20 năm chung sống, anh T không thực hiện tốt vai trò làm chồng và làm cha, anh T không lo làm ăn để phát triển kinh tế, anh thường tụ tập bạn bè lại nhà ăn nhậu, chị khuyên bảo thì anh lại chửi bới và đánh đập chị nhiều lần. Do thương con, chị không báo chính quyền để xử lý hành vi đánh vợ của anh T. Ngoài ra, trong thời gian chị giận anh và bỏ về nhà mẹ ruột chị sinh sống, thì anh T lại rước người phụ nữ khác về nhà cùng sống với con chị. Điều đó chứng tỏ, anh T không còn tôn trọng chị nên chị không muốn gìn giữ cuộc hôn nhân này.

Lời trình bày của chị H phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 24/7/2023 (bút lục 26).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn anh T là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[4] **Về con chung:** Có 03 con chung tên **Lê Thị Phi N**, sinh năm 1999; **Lê Minh T1**, sinh ngày 12/11/2005 và **Lê Anh D**, sinh ngày 07/4/2007.

Đối với con chung Phi Nhung đã trưởng thành và lao động tự lo cho bản thân được, nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

Đối với cháu D có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu T1 có nguyện vọng được sống cùng cha. Anh T và chị H đều có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, đủ khả năng nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển của hai con chung này, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu T1 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu T1 mà không ai được cản trở. Anh T được quyền cũng như có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu D mà không ai được cản trở.

[5] **Về tài sản chung:** Do chị H trình bày tự thoả thuận, còn anh T không thể hiện ý kiến đối với vấn đề tài sản chung trong bản tự khai, nên Hội đồng xét xử để đôi bên tự thoả thuận, không đặt ra xem xét. Sau này, nếu anh chị có tranh chấp về tài sản chung, thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[6] **Về nợ chung:** Chị H trình bày không có, còn anh T không thể hiện ý

kiến đối với vấn đề nợ chung trong bản tự khai, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### Xử:

**1/** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thiên H.

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Thiên H được ly hôn với anh Lê Thanh T.
- *Về con chung:* Có 03 con chung tên **Lê Thị Phi N**, sinh năm 1999; **Lê Minh T1**, sinh ngày 12/11/2005 và **Lê Anh D**, sinh ngày 07/4/2007.

Đối với con chung Phi Nhung: Không đặt ra xem xét.

Giao con chung Lê Anh D, sinh ngày 07/4/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành.

Giao con chung Lê Minh T1, sinh ngày 12/11/2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, chị H và anh T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh T và chị H tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

## **2/ Về án phí:**

Chị Lê Thị Thiên H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cản trừ với 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021894 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

## **3/ Q kháng cáo:**

Chị Lê Thị Thiên H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Tân Hương, H. C;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUYỀN THỊ TRÚC MAI**